|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Cao Bằng, ngày tháng 6 năm 2023* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn**

**tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Kết luận số 496-KL/TU ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(thông báo tại Công văn số 1212-CV/BTCTU ngày 09/3/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)*; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 – 2026, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Sự cần thiết**

a) Một số kết quả đạt được trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong những năm qua việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã được triển khai kịp thời, đồng bộ, đúng quy định. Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị được sắp xếp theo hướng tinh gọn, tỷ lệ tinh giản biên chế đạt được mục tiêu đề ra, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh Cao Bằng đã giảm 198 phòng và 203 đơn vị sự nghiệp công lập tại các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; giảm 03 đơn vị hành chính cấp huyện và 38 đơn vị hành chính cấp xã; giảm 10% biên chế đạt mục tiêu đề ra. Việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã được thực hiện đồng bộ, phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đến nay cơ bản việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý đã được thực hiện đúng theo quy định.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 và Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định: “*Giai đoạn 2022 - 2026, tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước”[[1]](#footnote-1).* Tương ứng với số lượng cụ thể như sau: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội giảm 48 biên chế cán bộ, công chức và 10 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan thuộc khối chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập giảm 104 biên chế cán bộ, công chức và 1.064 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Một số khó khăn của tỉnh trong việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư lớn. Mặc dù tỉnh đã triển khai rất nhiều biện pháp đồng bộ (đã giảm được 125 người) góp phần ổn định chính trị và tư tưởng, không gây xáo trộn lớn trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, nhưng **đến nay cấp huyện còn dôi dư 42 người sau sắp xếp[[2]](#footnote-2)**.

Tuy nhiên, hiện nay các vị trí lãnh đạo quản lý cơ bản đã đủ số lượng theo quy định, rất khó khăn bố trí, sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tăng tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo, quản lý trẻ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp có tuổi đời khá cao (còn thiếu 12 tháng đến 60 tháng đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định), có nhiều năm tham gia công tác (có từ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên), sức khỏe có phần hạn chế, do đó việc đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, hội nhập quốc tế... gặp phải những khó khăn nhất định cho cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức trong việc phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Mặc dù Chính phủ đã ban hành một số chính sách để cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc[[3]](#footnote-3), nhưng các chính sách này chỉ áp dụng đối với một số đối tượng nhất định, chế độ, chính sách chưa đủ mạnh để có thể khuyến khích, hỗ trợ một cách thỏa đáng cho các trường hợp dôi dư nghỉ việc ổn định đời sống, tạo việc làm mới. Ngoài ra, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và cán bộ cấp xã là những người có năng lực, trình độ chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nên đa số đối tượng này không thuộc đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

Từ những khó khăn nêu trên, việc nghiên cứu, xem xét ban hành chính sách khuyến khích, động viên, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trong giai đoạn 2023 – 2026 là một trong các giải pháp góp phần thực hiện có hiệu quả việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế.

**2. Căn cứ pháp lý**

Tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh:

*"đ) Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên;...".*

Như vậy, HĐND tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026 là đúng theo quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc để thuận lợi cho việc thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giải quyết tình trạng dôi dư cán bộ, công chức do sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, tạo cơ hội phát triển, bổ sung đội ngũ cán bộ trẻ theo Chương trình và Đề án của Tỉnh ủy; đồng thời có chính sách hỗ trợ động viên cán bộ, công chức viên chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải gắn với việc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Tỉnh ủy.

- Bảo đảm tính hợp pháp, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng đáp ứng nguồn lực tài chính của tỉnh Cao Bằng.

- Định mức hỗ trợ cho các nhóm đối tượng không được cào bằng. Các khoản hỗ trợ phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ (cơ quan được giao soạn): Đã dự toán tổng kinh phí, lấy ý kiến Sở Tài chính[[4]](#footnote-4); tổ chức 03 cuộc họp liên ngành để thảo luận, cho ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị quyết; gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về tên, đối tượng, định mức và các quy định khác tại dự thảo Nghị quyết.

Sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 18/5/2023, Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trước khi gửi đến các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) nghiên cứu, tham gia ý kiến góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý, đề xuất của các cơ quan đơn vị Sở Nội vụ đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu tối đa ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét thông qua ngày...../..../2023.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

a). Đối với dự thảo Nghị quyết bao gồm:

- Các căn cứ pháp lý;

- Các điều (gồm 03 điều):

+ Điều 1: Quy định việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằnggiai đoạn 2023 - 2026.

+ Điều 2: Quy định trác nhiệm thi hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

+ Điều 3: Quy định thời gian Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

b) Đối với dự thảo Quy định (kèm theo Nghị quyết)

Gồm 02 chương với 10 Điều.

- Chương I Quy định chung

Có 05 điều quy định về các nội dung: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đối tượng không áp dụng, nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ.

- Chương II Quy định cụ thể

Có 05 điều, từ Điều 6 đến Điều 10, quy định về: Chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc và mức hỗ trợ tối đa đối với mỗi trường hợp; cách tính tiền lương, thời gian hưởng hỗ trợ; nguồn kinh phí thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo nguyện vọng giai đoạn 2023 – 2026.

b) Đối tượng áp dụng Nghị quyết gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (có phụ cấp chức vụ) không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

- Trưởng các đoàn thể cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân.

Bao gồm những đối tượng đã được cấp có thẩm quyền nhất trí cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

c) Các chính sách hỗ trợ

Nghị quyết bao gồm 02 chính sách hỗ trợ bao gồm: Chính sách hỗ trợ nghỉ hưu trước tuổi và chính sách hỗ trợ thôi việc.

- Chính sách hỗ trợ nghỉ hưu trước tuổi bao gồm các khoản:

+ 02 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu thực tế quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

+ Đối với những người công tác đủ từ 20 năm trở lên có đóng Bảo hiểm xã hội được hưởng thêm 02 tháng tiền lương cho tổng số 20 năm đầu công tác, từ năm thứ hai mươi mốt trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp ½ tháng tiền lương;

+ Phần chênh lệch lương hưu bị trừ tỷ lệ % do nghỉ hưu trước tuổi.

- Chính sách hỗ trợ thôi việc bao gồm các khoản:

+ Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;

+ Được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

Tổng mức hỗ trợ tối đa cho các đối tượng như sau: Không vượt quá 350 triệu đồng/người đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; không vượt quá 200 triệu đồng/người đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (có phụ cấp chức vụ) không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; không vượt quá 180 triệu đồng/người đối với cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân); và không vượt quá 150 triệu đồng/người đối với Trưởng các đoàn thể cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân.

**2. Điều kiện hỗ trợ**

(1) Cá nhân có đơn tự nguyện và đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động theo quy định hoặc có đơn tự nguyện thôi việc được cơ quan có thẩm quyền quản lý đồng ý bằng văn bản.

(2) Điều kiện về thời gian công tác:

- Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này còn thời gian công tác từ 12 tháng đến 60 tháng tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc đến tuổi nghỉ hưu theo quy định;

- Có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 20 năm trở lên tính đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc.

**3. Về nguyên tắc áp dụng: Bao gồm 05 nguyên tắc**

*Thứ nhất:* Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

*Thứ hai:* Các trường hợp nghỉ thôi việc ngoài được hỗ trợ theo Quy định này, được hưởng chế độ thôi việc theo quy định pháp luật hiện hành.

*Thứ ba:* Đối với cán bộ cấp xã là Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện thì thực hiện chính sách hỗ trợ như đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

*Thứ tư:* Cán bộ cấp xã đồng thời thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết này và Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, thì chỉ được áp dụng theo một chính sách có mức hưởng cao nhất.

**4. Kinh phí thực hiện**

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn tài chính của đơn vị.

- Đối với các cơ quan hành chính của Đảng, Nhà nước, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ).**

..........................................................................................................

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc giai đoạn 2023 - 2026, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực TU (b/c);  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;  - Các sở: Nội vụ; Tư pháp, Tài chính.  - CVP, các PCVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Xuân Ánh** |

1. Kết luận số 380-KL/TU ngày 21/11/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022 – 2026 và Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 – 2026. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 695/SNV-VP ngày 21/3/2023 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 167/BC-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2011 về chính sách tinh giản biên chế (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020). [↑](#footnote-ref-3)
4. Tổng kinh phí dự kiến là: Khoảng 162,73 tỷ đồng (nếu tất cả các đối tượng đủ điều kiện đều nghỉ trong giai đoạn 2023- 2026); nếu có khoảng 10-20% đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc thì số kinh phí dự kiến thực hiện cả giai đoạn từ 16,273 tỷ đến 32,546 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)